

Số: 145/2024/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 12 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1953

Địa chỉ: 2/6, Q, phường E, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn H và bà Đinh Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn H và bà Đinh Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Trần Văn H và bà Đinh Thị T thống nhất không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Trần Văn H và bà Đinh Thị T thống nhất không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Ông Trần Văn H và bà Đinh Thị T khai không có nợ chung, không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Trần Văn H và bà Đinh Thị T là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí và được Tòa án chấp nhận nên ông Trần Văn H và bà Đinh Thị T không phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi